HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2020/NQ-HĐND	*Hồng Lĩnh, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành cơ chế hỗ trợ trong công tác chỉnh trang và phát triển đô thị, giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ KHÓA VI
KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị (văn bản hợp nhất năm 2020);

Xét Tờ trình số 239/TTr-UBND, ngày 07/12/2020 của UBND thị xã về việc đề nghị ban hành cơ chế hỗ trợ trong công tác chỉnh trang và phát triển đô thị, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động xây dựng, duy tu bảo dưỡng đường giao thông, rãnh thoát nước hai bên đường giao thông và trong khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị, phát triển đô thị, nông thôn trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều này;

- Các cơ quan, đơn vị quản lý, tổ chức thực hiện cơ chế theo nghị quyết này trên địa bàn thị xã.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Các đối tượng được hưởng cơ chế hỗ trợ phải thực hiên đảm bảo quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng;

- Cơ chế được hỗ trợ một lần khi hoàn thành và quyết toán;

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý đầu tư, tài chính hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách thị xã, bố trí cùng với lồng ghép các nguồn hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng của tỉnh; duy tu, bão dưỡng thường xuyên và phục hồi, nâng cấp mặt đường thực hiện theo cơ chế hỗ trợ của tỉnh.

2. Chi phí tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và chi phí khảo sát ngân sách thị xã hỗ trợ 100% đối với các công trình chỉnh trang đô thị và xây dựng nhà văn hóa.

3. Hàng năm, UBND thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã phê duyệt ngân sách thị xã bố trí đảm bảo cho thực hiện cơ chế hỗ trợ chỉnh trang và phát triển đô thị.

4. Kinh phí quản lý, chỉ đạo, kiểm tra nghiệm thu chính sách hỗ trợ trực tiếp thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó tự đảm bảo theo quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ đối với các tuyến đường không mở rộng được lộ giới

1. Hỗ trợ xây dựng đường bê tông xi măng:

a) Các tuyến đường đảm bảo điều kiện: Mặt đường ≥3m; nền đường rộng ≥4m; sử dụng bê tông đá 2x4 (hoặc đá 1 x 2) mác M200, dày 14cm; mương thoát nước có tiết diện BxH (chiều rộng x chiều cao) =40 x 50cm; thành xây gạch không nung dày 22cm hoặc bê tông dày 15cm; tuyến đường thực sự không thể mở rộng được.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% khối lượng xi măng thực hiện xây dựng mặt đường bê tông và mương thoát nước.

c) Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ, bố trí lồng ghép cơ chế hỗ trợ của Tỉnh.

2. Hỗ trợ chỉnh trang, nâng cấp kết cấu áo đường (thảm nhựa các tuyến đường):

a) Các tuyến đường đảm bảo điều kiện: có bề rộng nền đường tối thiểu 5m, mặt đường rộng tối thiểu 3m; mặt đường hiện trạng là mặt đường bê tông xi măng, láng nhựa hoặc bê tông nhựa chưa bị lún nứt. Mặt đường bằng bê tông nhựa hạt mịn dày trung bình 4cm (sau khi lu lèn) với chiều dày sai số cho phép ± 1cm; tưới nhựa dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu với lượng nhựa 1,0kg/m^2, có cấp phối hỗn hợp bê tông nhựa đảm bảo tiêu chuẩn; phải có mương

thoát nước dọc đường (xây gạch, bê tông, bê tông cốt thép); tuyến đường thực sự không thể mở rộng được.

b) Mức hỗ trợ 75.000 đồng/m^2.

c) Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ, bố trí lồng ghép cơ chế hỗ trợ của tỉnh.

Điều 5. Hỗ trợ đối với các tuyến đường trong khu dân cư có nền đường từ 6-9m

1. Các tuyến đường đảm bảo điều kiện: Mặt đường tối thiểu rộng 4,25m; nền đường rộng tối thiểu 6m; phải được đắp lề đường đầy đủ đúng quy định; mương thoát nước có tiết diện BxH (chiều rộng x chiều cao) = 40 x 50cm; thành xây gạch không nung dày 22cm hoặc bê tông dày 15cm; áo đường đảm bảo yêu cầu tiểu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Vận động Nhân dân hiến đất 100%.

2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ bồi thường tài sản trên đất (cây cối, hàng rào, các vật kiến trúc khác) bằng 70% kinh phí giải phóng mặt bằng được phê duyệt theo quy định hiện hành;

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình bằng 50% giá trị xây lắp.

3. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ, bố trí lồng ghép cơ chế hỗ trợ của Tỉnh.

Điều 6. Hỗ trợ đối với các tuyến đường quy hoạch

1. Các tuyến đường đảm bảo điều kiện: Mở rộng lộ giới theo quy hoạch đối với các tuyến đường có lộ giới quy hoạch rộng từ 9m đến 15m. Vận động Nhân dân hiến đất 100%; riêng đối với những cá nhân, hộ gia đình bám hai mặt đường mở rộng lộ giới theo quy hoạch (từ 9m đến 15m) mà đã hiến đất một mặt đường với diện tích lớn hơn 50m^2, thì khi mở rộng phía mặt đường còn lại được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ bồi thường tài sản trên đất (cây cối, hàng rào, các vật kiến trúc khác) bằng 50% kinh phí, riêng đối với công trình nhà ở được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 100% kinh phí.

3. Kinh phí đầu tư xây dựng công trình bằng 100% ngân sách nhà nước.

Điều 7. Hỗ trợ chỉnh trang, nâng cấp kết cấu áo đường (thảm nhựa)

1. Các tuyến đường đảm bảo điều kiện: Có bề rộng nền đường tối thiểu 6m, mặt đường rộng tối thiểu 4,25m; mặt đường hiện trạng là mặt đường bê tông xi măng, láng nhựa hoặc bê tông nhựa chưa bị lún nứt. Mặt đường bằng bê tông nhựa hạt mịn dày trung bình 4cm (sau khi lu lèn) với chiều dày sai số cho phép ± 1cm; tưới nhựa dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu với lượng nhựa 1,0kg/m^2, có cấp phối hỗn hợp bê tông nhựa đảm bảo tiêu chuẩn; phải có mương thoát nước dọc đường (xây gạch, bê tông, bê tông cốt thép).

2. Mức hỗ trợ 75.000 đồng/m^2.

3. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ, bố trí lồng ghép cơ chế hỗ trợ của Tỉnh.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng mương thoát nước trên các tuyến đường giao thông và khu dân cư

1. Các tuyến mương đảm bảo điều kiện: mương thoát nước có tiết diện tối thiểu BxH (chiều rộng x chiều cao) = 40 x 50cm, thành xây gạch không nung dày 22cm hoặc bê tông dày 15cm; đảm bảo thoát nước mặt và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; riêng đối với trên tuyến đường giao thông phải có lộ giới ≥ 6m.

2. Mức hỗ trợ 50% kinh phí xây lắp.

3. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ, bố trí lồng ghép cơ chế hỗ trợ của tỉnh.

Điều 9. Hỗ trợ xây dựng vỉa hè trên các tuyến đường

1. Vỉa hè trên tuyến đường đảm bảo điều kiện: Bó vỉa sử dụng loại bê tông xi măng vát xiên, đỉnh bó vỉa cao hơn mép đường xe chạy 10 cm. Bó vỉa dọc theo vỉa hè phải bảo đảm đồng bộ, liên tục trên một đoạn tuyến hoặc cả tuyến, bảo đảm an toàn giao thông, tạo thuận lợi cho người sử dụng. Tại các vị trí hố thu bố trí bó vỉa phù hợp để đảm bảo thoát nước mặt đường; kết cấu vỉa hè phải được thiết kế đảm bảo bền vững, đồng bộ về chủng loại vật liệu, cao độ và độ dốc. Bề mặt các hố ga, giếng thăm trên vỉa hè phải thiết kế bằng cao độ mặt hè và đảm bảo công tác duy tu thường xuyên hệ thống hố ga, giếng thăm. Vỉa hè phải được xây dựng và cải tạo phù hợp với quy hoạch chung khu vực và quy hoạch tuyến đường, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, thông thoáng và mỹ quan, bảo đảm thoát nước chung và thuận tiện sử dụng. Bề rộng vỉa hè tối thiểu 1,25m; độ dốc ngang vỉa hè tối đa 2,0% có hướng dốc về phía mặt đường. Kết cấu vỉa hè bằng gạch Block, gạch Terazo tự chèn; bố trí hạ thấp bó vỉa, vỉa hè phù hợp để tạo thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng tại các vị trí lối ra vào cơ quan, công sở, nhà văn hoá, trạm y tế, trường học, khu vui chơi giải trí ...

2. Mức hỗ trợ 50% kinh phí xây lắp.

3. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã.

Điều 10. Hỗ trợ xây dựng đường điện chiếu sáng trong khu dân cư

1. Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường đảm bảo điều kiện: Được bố trí dọc một bên tuyến đường và cách mép bó vỉa 50cm, trong trường hợp tuyến đường bố trí mương thoát nước dọc một bên đường thì trụ đèn chiếu sáng không bố trí cùng phía với mương thoát nước; tận dụng hệ thống cột điện có sẵn kết hợp với trồng xen cấy cột thép mạ kẽm có đường kính D≥ 60mm để lắp đặt hệ thống chao đèn và cần chụp, đảm bảo khoảng cách giữa hai cột đèn chiếu sáng liền kề nằm trong khoảng 30m ÷ 35m. Đối với các tuyến đường có lộ giới

nhỏ hẹp (dưới 4m), UBND các phường, xã có thể vận động Nhân dân cho phép trồng cột điện, cột đèn chiếu sáng trùng hàng rào hoặc trong đất của hộ gia đình.

2. Mức hỗ trợ: 50% kinh phí xây lắp.

3. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã.

Điều 11. Hỗ trợ trồng cây xanh trên các tuyến đường

1. Hỗ trợ trồng cây xanh trên các tuyến đường có điều kiện trồng được cây xanh, đảm bảo điều kiện: Cây có chiều cao tối thiểu từ 3,0m trở lên và thân cây có đường kính từ 5,0 cm trở lên; tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng; chủng loại cây xanh trồng: Sao đen, Sấu, Bằng lăng, Xoài, Viết, Bàng Đài Loan, Giáng Hương, Long não, Lát hoa ...;

2. Mức hỗ trợ 50% kinh phí (bao gồm kinh phí mua cây, xây bồn cây, công trồng, chăm sóc và bảo vệ ban đầu).

3. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã.

Điều 12. Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, tuyến phố văn minh đô thị

1. Cơ chế hỗ trợ Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố đạt chuẩn:

a) Đối với nhà văn hóa xây mới: Ngân sách Thị xã hỗ trợ 40% giá trị quyết toán.

b) Đối với nhà văn hóa nâng cấp, cải tạo và xây dựng các hạng mục phụ trợ: Ngân sách Thị xã hỗ trợ 30% giá trị quyết toán.

2. Thưởng xây dựng tuyến phố văn minh đô thị:

a) Chi thưởng 5 triệu đồng cho 1 tuyến phố văn minh đô thị được công nhận để thực hiện duy trì quản lý.

b) Chi thưởng 2 triệu đồng cho 1 ngõ phố văn minh đô thị được công nhận để thực hiện duy trì quản lý.

c) Kinh phí cắm biển tuyến phố văn minh đô thị được công nhận do ngân sách thị xã đảm bảo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thị xã, các phòng, ban ngành liên quan và UBND các phường, xã

1. Ủy ban nhân dân thị xã

a) Ban hành Quyết định, hướng dẫn để triển khai thực hiện; quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện việc hỗ trợ; rà soát, bãi bỏ và kiến nghị bãi bỏ các văn bản không phù hợp với nội dung Nghị quyết này.

b) Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trình Hội đồng nhân dân thị xã quyết định.

c) Kiểm tra việc thực hiện chính sách; phát hiện và đề xuất những chính sách cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định.

d) Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan trên cơ sở nhiệm vụ được giao, lập kế hoạch phối hợp với UBND các phường, xã triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện cơ chế hỗ trợ theo đúng quy định và chế độ tài chính hiện hành.

e) Tổ chức niêm yết công khai Nghị quyết này theo quy định tại Khoản 3, Điều 150, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã

a) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định này, đảm bảo các cơ chế được thực hiện rộng rãi, đúng phạm vi, đối tượng và hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nghiệm thu và lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến cơ chế hỗ trợ chỉnh trang đô thị do HĐND thị xã ban hành trước đây trái với nội dung nghị quyết này.

2. Quy định chuyển tiếp

Các nội dung cơ chế hỗ trợ chỉnh trang đô thị trước đây mà các đối tượng đang thực hiện dở dang và chưa được hưởng cơ chế hỗ trợ thì được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 15. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích nghị quyết; vận động nhân dân thực hiện nghị quyết và giám sát việc thực hiện nghị quyết theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.

Đề nghị Ủy ban MTTQ thị xã và các tổ chức thành viên, hội xã hội trên địa bàn tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện cơ chế này; đồng thời giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Hồng Lĩnh khóa VI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở GTVT;
- Trung tâm Công báo - Tin học UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó Đoàn chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn;
- TTr: Thị ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thị xã;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Thị ủy;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các hội xã hội cấp thị;
- Chánh, PVP HĐND-UBND thị xã;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ phường, xã;
- Cổng thông tin điện tử thị xã (đăng tải);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG N.D THỊ XÃ HỒNG LĨNH T.H TỈNH

Nguyễn Thăng Long